TÒA ÁN NHÂN DÂN T.P PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HN&GĐ - ST
Ngày: 14/6/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;
2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 28/2023/HN&GĐ-ST ngày 16/02/2023 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST, ngày 17/4/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1995;

ĐKHKTT: Xóm Hạ Đạt, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

ĐK tạm trú: Xóm Đồng Cờ, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Xóm Hạ Đạt, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt chị H, vắng mặt anh L tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đặng Ngọc L, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh L chơi bời và nghiện ma tuý. Chị có khuyên bảo để anh từ bỏ nhưng không có kết quả. Từ việc nghiện ngập, anh L không lo toan cho gia đình và con chung nên anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã, thậm chí anh L gây bạo lực đánh đập chị vô cớ làm ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý của chị và con chung. Từ đầu năm 2021 vợ chồng chị đã ly thân, chị bỏ về quê ngoại ở huyện Yên Thế, Bắc Giang sinh sống, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Trong thời gian ly thân, chị cũng đã một lần làm đơn ly hôn đến Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên nhưng do anh L đề nghị cho anh có cơ hội sửa chữa và cai nghiện nên chị đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, khoảng thời gian dài anh L không thực hiện và không sửa chữa sai lầm, đến nay vợ chồng không thể hoà hợp và không thể đoàn tụ. Chị xác định không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được, nếu tiếp tục chung sống chỉ làm khổ nhau và khổ đến gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh L có một con chung là cháu Đặng Hà Anh K, sinh ngày 12/8/2016. Hiện nay con chung đang sống cùng chị, khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H xác định do anh L nghiện ma tuý, không có công việc và thu nhập ổn định, không đủ khả năng về kinh tế để cấp dưỡng nuôi con nên chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng có xây nhà trên đất của bố mẹ chồng cho nhưng chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tại địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cho bị đơn, anh Đặng Ngọc L. Bố mẹ đẻ anh L đã nhận văn bản thay và cam đoan đã giao lại cho anh L nhưng anh L không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu của Toà án, không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị H.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, 96, 97 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đại diện VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự,

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, ra bản án với các nội dung sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị H được ly hôn anh L.

- *Về con chung:* Đề nghị giao con chung là cháu Đặng Hà Anh K, sinh ngày 12/8/2016 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

- *Về nợ chung, các khoản cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Án phí:* Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

- *Quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Bị đơn anh Đặng Ngọc L có hộ khẩu thường trú tại Xóm Hạ Đạt, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về tố tụng:

[2.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, chị H (là nguyên đơn) có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn, anh Đặng Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự trong vụ kiện.

[2.2]. Về sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành một số biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Đặng Ngọc L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên (nay là

thành phố Phổ Yên) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/9/2016 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, anh, chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh L chơi bời và nghiện ma tuý, không lo toan đến công việc gia đình và con cái. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do; chị H cũng xác định vợ chồng ly thân thời gian dài, chị cho anh L rất nhiều cơ hội để sữa chữa sai lầm nhưng đều không có kết quả.

Hội đồng xét xử thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, tH yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, song thực tế chị H và anh L không chung sống cùng nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay. Điều này phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, cụ thể:

Tại biên bản xác minh, ông Đặng Ngọc T – bố đẻ anh L cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn của hai con là cụ thể như thế nào thì ông không nắm rõ. Tuy nhiên ông xác định anh L cũng không ngoan, nghe chị H và xóm làng nói anh L có tụ tập hút chích (ma tuý). Các con đã sống ly thân nhau được khoảng hơn một năm rưỡi. Chị H về nhà ngoại ở Bắc Giang sống còn anh L về nhà riêng sống. Từ đó đến nay chị H chỉ về nhà chồng khoảng 1, 2 lần khi nhà có việc. Nay chị H có đơn xin ly hôn và đề nghị được trực tiếp nuôi con, ông không có ý kiến gì, để cho anh chị tự giải quyết, trường hợp anh chị không thoả thuận được thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xác minh về sự có mặt, vắng mặt tại nơi cư trú của anh L và tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh L với Công an viên và Trưởng xóm Hạ Đạt, được cung cấp thông tin: Chị H và anh L có quan hệ vợ chồng, có hộ khẩu thường trú tại xóm Hạ Đạt, xã Thành Công. Quá trình chung sống tại địa phương không biết anh chị có xảy ra mâu thuẫn gì không do anh chị không trình báo và nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Tuy nhiên, thực tế khoảng hơn một năm rưỡi trở lại đây chỉ thấy anh L ở nhà, còn chị H và con không ở cùng mà ở nhà ngoại bên Bắc Giang.

Quá trình thu thập chứng cứ đối với anh L: Việc anh L vắng mặt tại gia đình nhưng đã được gia đình giao giấy báo, các văn bản tố tụng của Toà án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Gia đình anh L xác nhận đã giao cho anh L, anh L nhận thông báo cũng như giấy triệu tập nhưng không có ý kiến, cũng không thể hiện quan điểm về việc chị H có đơn ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét thấy có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Vợ chồng có*

nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ chung sống với nhau…".

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Hà Thị H và anh Đặng Ngọc L có một con chung là cháu Đặng Hà Anh K, sinh ngày 12/8/2016. Hiện nay con chung đang sống ổn định cùng chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị H đang làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, có thu nhập ổn định từ 6.000.000đ/tháng đến 7.000.000đ/tháng, chị xác định bản thân đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống cho con.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L không đến Toà án, không thể hiện quan điểm về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, không xuất trình được tài liệu chứng cứ, chứng minh về công việc, thu nhập của mình để Toà án xem xét, đánh giá điều kiện chăm sóc con chung. Qua xác minh tại gia đình và địa phương của anh L thể hiện anh L không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma tuý được theo dõi tại địa phương. Mặc dù anh L chưa bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc nào, nhưng qua đó cũng thể hiện lối sống buông thả, không tuân thủ pháp luật của anh L. Ngoài ra, hiện nay con chung của anh, chị đang sống ổn định cùng mẹ là chị H, trong thời gian vợ chồng ly thân anh L không quan tâm và chu cấp gì cho con chung, chị H vẫn đảm bảm điều kiện sống tốt nhất cho con chung. Do vậy không cần thiết phải thay đổi nơi ở và môi trường học tập của con chung bởi điều đó phần nào cũng sẽ gây ảnh hưởng tâm sinh lý và điều kiện sống của con chung. Xét các điều kiện về thời gian, nơi ở và kinh tế để chăm sóc con chung, chị H có điều kiện tốt hơn anh L. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3.3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc

giải quyết.

[3.4]. Về khoản nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tại phiên toà là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Hà Thị H đối với anh Đặng Ngọc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn với anh Đặng Ngọc L.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Đặng Hà Anh K, sinh ngày 12/8/2016 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chị H được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, theo biên lai số 0001373 ngày 16/02/2023. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

6.Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các bên đương sự tại phiên toà. Báo cho biết đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công (ĐKKH số 113, ngày 27/9/2016);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh **Nguyễn Hồng Hải** **Nguyễn Thị Thu Hà**